

Số: 681/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Luật phí và Lệ phí.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 607/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Vương Quốc H, năm sinh 1984; địa chỉ: Số 120/26/8 đường C, Phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Nhất U, năm sinh 1983; địa chỉ: Số 7 đường Nhựa khu vực tổ 2, ấp 7, xã T, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, ông Vương Quốc H và bà Trần Nhất U có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông H cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông H và bà U thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 276/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 12 năm 2013 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Vương Quốc H và

bà Trần Nhất U là hôn nhân hợp pháp. Ngày 10 tháng 7 năm 2020, ông H và bà U có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 8 năm 2020, ông H và bà U cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà U là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông Vương Quốc H và bà Trần Nhất U cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Vương Quốc H và bà Trần Nhất U.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí ly hôn: Ông Vương Quốc H và bà Trần Nhất U cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cân trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông H, bà U đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0068024 ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường L, quận B  
(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 276/2013,  
quyển số 02/2013 ngày 28/12/2013);
- Lưu hồ sơ vụ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Võ Tuấn Nhu**